

MỘT SỐ GHI NHẬN VỀ SẾU ĐẦU ĐỎ (*GRUS ANTIGONE*) Ở KIÊN GIANG NĂM 2011

HÀ TRÍ CAO

Dự án Đồng cỏ bàng Phú Mỹ

TRẦN THỊ VIỆT THANH

Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam

Sếu đầu đỏ (*Grus antigone*) là một loài chim quý hiếm có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007), phân loài này trước đây từng xuất hiện khắp khu vực Đông Nam Á, hiện nay chỉ còn tồn tại ở Campuchia và Việt Nam. Ở Việt Nam, Sếu đầu đỏ chỉ trở về vào mùa khô từ tháng 1 đến tháng 5 hàng năm, các nhà khoa học đã ghi nhận loài Sếu đầu đỏ có ở 3 Vườn Quốc gia là Tràm Chim, Yok Đôn, Đ. Gò Xa Mát và vùng Đồng cỏ bàng Phú Mỹ (thuộc huyện Giang Thành - tỉnh Kiên Giang). Trong bài viết này chúng tôi muốn cung cấp một số dẫn liệu về nơi kiếm ăn, nơi ở và số lượng Sếu đầu đỏ ở tỉnh Kiên Giang trong năm 2011. Hy vọng những thông tin hữu ích này sẽ là nguồn tư liệu giúp cho công tác bảo tồn loài chim quý có giá trị trong khu vực và thế giới, đồng thời là cơ sở khoa học để các nhà quản lý sớm xem xét thành lập Khu Bảo tồn thiên nhiên (Khu BTTN) Phú Mỹ ở tỉnh Kiên Giang.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Thời gian và địa điểm

Nghiên cứu sinh cảnh bãi kiếm ăn, bãi ngủ, thức ăn và đếm Sếu đầu đỏ vào các tháng 1, 2, 3, 4, 5 trong năm 2011.

Khu vực nghiên cứu: Đồng Hòa (Phú Mỹ), Hàng Bùn (Vàm Hàng, Phú Mỹ), Bình An (Hòn Chông, Kiên Lương), Hòn Đất (huyện Hòn Đất).

2. Phương pháp nghiên cứu

Kế thừa các kết quả nghiên cứu Dự án Đồng cỏ bàng Phú Mỹ.

Thu thập các tư liệu liên quan đến nơi ở, thảm thực vật, điều kiện kinh tế xã hội nơi tại Đồng Hòa, Hàng Bùn, Bình An.

Đếm số lượng Sếu trong tháng quan sát: Sử dụng cách đếm của Trung tâm Chim nước Châu Á Thái Bình Dương. Đếm vào 1 ngày cố định trong tháng, thời gian đếm: từ 5h30 đến 7h30 sáng và từ 16h30 - 18h30 tối.

Quan sát bãi ngủ, bãi ăn của Sếu.

Tìm hiểu các hoạt động phát triển kinh tế xã hội để có cơ sở đánh giá tác động của con người vào nơi sống của Sếu.

II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Số lượng Sếu đầu đỏ quan sát được tại Kiên Giang năm 2011

Trong hai ngày 28-29/5/2011, chúng tôi không ghi nhận được bất kỳ cá thể Sếu đầu đỏ nào vì vào thời điểm trên Sếu đã rời khỏi Kiên Giang và di trú về phía Bắc của Campuchia.

Bảng 1

Số lượng Sếu đầu đỏ được ghi nhận ở tỉnh Kiên Giang từ 21- 23/1/2011

Địa điểm	Ngày quan sát	Thời gian quan sát		Số lượng (cá thể)
		Sáng	Chiều	
Đồng Hòa (Phú Mỹ)	21/01/2011	05:30 - 07:30		0
			16:30 - 18:30	0
Hàng Bùn (Phú Mỹ)		05:30 - 07:30		0
			16:30 - 18:30	0
Bình An (Kiên Lương)		05:30 - 07:30		3
			16:30 - 18:30	0
Đồng Hòa (Phú Mỹ)	22/01/2011	05:30 - 07:30		3
			16:30 - 18:30	3
Hàng Bùn (Phú Mỹ)		05:30 - 07:30		9
			16:30 - 18:30	0
Bình An (Kiên Lương)		05:30 - 07:30		0
			16:30 - 18:30	0
Đồng Hòa (Phú Mỹ)	23/01/2011	05:30 - 07:30		3
			16:30 - 18:30	3
Hàng Bùn (Phú Mỹ)		05:30 - 07:30		0
			16:30 - 18:30	0
Bình An (Kiên Lương)		05:30 - 07:30		0
			16:30 - 18:30	0

Bảng 2

Số lượng Sếu đầu đỏ được ghi nhận ở tỉnh Kiên Giang từ ngày 26- 27/ 02/2011

Địa điểm	Ngày quan sát	Thời gian quan sát		Số lượng (cá thể)	
		Sáng	Chiều		
Đồng Hòa (Phú Mỹ)	26/02/2011	05:30 - 07:30		8	
			16:30 - 18:30	0	
Hàng Bùn (Phú Mỹ)		05:30 - 07:30		5	
			16:30 - 18:30	3	
Kiên Lương 1 (Đi ếm mới 1)		05:30 - 07:30		Không đếm	
			16:30 - 18:30	86	
Kiên Lương 2 (Đi ếm mới 2)		05:30 - 07:30		Không đếm	
			16:30 - 18:30	Không đếm	
Bình An (Kiên Lương)		05:30 - 07:30		0	
			16:30 - 18:30	2	
Đồng Hòa (Phú Mỹ)		27/02/2011	05:30 - 07:30		28
				16:30 - 18:30	0
Hàng Bùn (Phú Mỹ)	05:30 - 07:30			31	
			16:30 - 18:30	0	
Kiên Lương 1 (Đi ếm mới 1)	05:30 - 07:30			96	
			16:30 - 18:30	92	
Kiên Lương 2 (Đi ếm mới 2)	05:30 - 07:30			116	
			16:30 - 18:30	Không đếm	
Bình An (Kiên Lương)	05:30 - 07:30			2	
			16:30 - 18:30	0	

Bảng 3

Số lượng Sếu đầu đỏ được ghi nhận ở tỉnh Kiên Giang từ ngày 25 - 26/ 03/2011

Địa điểm	Ngày quan sát	Thời gian quan sát		Số lượng (cá thể)	
		Sáng	Chiều		
Đồng Hòa (Phú Mỹ)	25/03/2011	05:30 - 07:30		0	
			16:30 - 18:30	8	
Hàng Bùn (Phú Mỹ)		05:30 - 07:30		0	
			16:30 - 18:30	6	
Kiên Lương 1 (Điểm mới 1)		05:30 - 07:30		0	
			16:30 - 18:30	23	
Kiên Lương 2 (Điểm mới 2)		05:30 - 07:30		0	
			16:30 - 18:30	0	
Bình An (Kiên Lương)		05:30 - 07:30		0	
			16:30 - 18:30	5	
Hòn Đất (Điểm mới 3)		05:30 - 07:30		0	
			16:30 - 18:30	0	
Đồng Hòa (Phú Mỹ)		26/03/2011	05:30 - 07:30		10
				16:30 - 18:30	7
Hàng Bùn (Phú Mỹ)	05:30 - 07:30			6	
			16:30 - 18:30	5	
Kiên Lương 1 (Điểm mới 1)	05:30 - 07:30			1	
			16:30 - 18:30	4	
Kiên Lương 2 (Điểm mới 2)	05:30 - 07:30			0	
			16:30 - 18:30	0	
Bình An (Kiên Lương)	05:30 - 07:30			0	
			16:30 - 18:30	0	
Hòn Đất (Điểm mới 3)	05:30 - 07:30			4	
			16:30 - 18:30	4	

Bảng 4

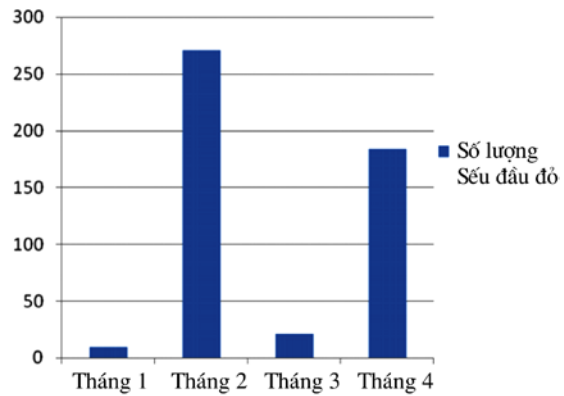
Số lượng Sếu đầu đỏ được ghi nhận ở tỉnh Kiên Giang ngày 29/04/2011

Địa điểm	Ngày quan sát	Thời gian quan sát		Số lượng (cá thể)
		Sáng	Chiều	
Đồng Hòa (Phú Mỹ)	29/04/2011	05:30 - 07:30		34
			16:30 - 18:30	0
Hàng Bùn (Phú Mỹ)		05:30 - 07:30		19
			16:30 - 18:30	36
Kiên Lương 1 (Điểm mới 1)		05:30 - 07:30		32
			16:30 - 18:30	4
Kiên Lương 2 (Điểm mới 2)		05:30 - 07:30		14
			16:30 - 18:30	22
Bình An (Kiên Lương)		05:30 - 07:30		85
			16:30 - 18:30	100
Hòn Đất (Điểm mới 3)		05:30 - 07:30		0
			16:30 - 18:30	0

Với 5 đợt quan sát Sếu đầu đỏ trong năm 2011, chúng tôi nhận thấy từ tháng 2 Sếu bắt đầu về Kiên Giang nhiều hơn, cũng từ tháng 2, chúng tôi có thêm hai địa điểm quan sát mới là Kiên Lương 1 và Kiên Lương 2, đến tháng 3 có thêm 1 điểm mới nữa là Hòn Đất. Việc phát hiện ba địa điểm mới đã làm tăng độ chính xác số lượng Sếu đầu đỏ có mặt ở Kiên Giang, có ý nghĩa về mặt thống kê số lượng Sếu đầu đỏ ở Việt Nam. Ngoài ra, với sinh cảnh và môi trường phù hợp chứng tỏ Kiên Giang là điểm đến lý tưởng cho loài Sếu đầu đỏ quý hiếm. Biên độ an toàn về khu vực sống, sinh cảnh sống đã minh chứng cho việc Sếu đầu đỏ về lưu trú hàng năm tại Kiên Giang ngày càng tăng. Sau 5 đợt khảo sát, chúng tôi nhận thấy thời điểm tháng 01/2011, số lượng Sếu đầu đỏ về còn ít (đầu mùa Sếu về), đến tháng 2 số lượng Sếu đã tăng lên rõ rệt, cao điểm nhất có trên 273 con, tháng 03/2011 số lượng Sếu đầu đỏ bắt đầu chững lại, số lượng có giảm đôi chút, nhưng đến tháng 04/2011 số lượng Sếu đầu đỏ về Kiên Giang bắt đầu tăng trở lại

và đến giữa tháng 05/2011 thì toàn bộ Sếu đầu đỏ ở Kiên Giang đã di trú về phía Bắc Campuchia (chi tiết xem Hình 1).

Trong quá trình đi đếm Sếu đầu đỏ ở Kiên Giang năm 2011, người dân ở ấp Trà Phọt (xã Phú Mỹ) bắt được một cá thể sếu tại khu nuôi tôm công nghiệp Hạ Long, cá thể này đã bị thương và rất yếu. Ban Quản lý dự án đồng cỏ bàng Phú Mỹ đã chuyển cá thể này đến Trung tâm Cứu hộ ĐVHD thành phố HCM cứu hộ. Bước đầu, xác định cá thể Sếu đầu đỏ nặng 5,5kg, cao 1,5m, sải cánh dài 2,13m.



Hình 1: Số lượng Sếu đầu đỏ ở Kiên Giang năm 2011

2. Sinh cảnh nơi Sếu kiếm ăn và ngủ đêm

Sếu đầu đỏ bắt đầu lưu trú về Kiên Giang khoảng cuối tháng 1 và đến khoảng giữa tháng 5 hàng năm. Thời gian lưu trú ở Kiên Giang, địa điểm mà Sếu đầu đỏ chọn làm nơi tìm thức ăn, bãi ngủ phải có độ an toàn và phù hợp cho loài chim to nhất biết bay.

Bãi ăn: Thức ăn chính là củ năn (*Eleocharis dulcis*), cỏ năn sinh trưởng và phát triển mạnh vào mùa mưa và mùa lũ về. Cuối mùa mưa, để có thể tồn tại qua suốt mùa khô (từ tháng 12 đến tháng 04 năm sau) thì cây năn hóa củ, thân chết nằm sát mặt đất, củ năn nằm sâu trong lớp đất mặt khoảng 4-15cm. Vì thế nếu có cháy xảy ra, lớp đất chứa củ năn này vẫn còn cho sự phát triển vào mùa mưa tiếp theo và nguồn thức ăn chính yếu của Sếu đầu đỏ vẫn được duy trì. Sếu đầu đỏ tìm thức ăn theo “gia đình”: i) Hai cá thể Sếu trưởng thành mới ghép đôi; ii) Ba cá thể Sếu (cặp bố, mẹ và con non); iii) Bốn cá thể Sếu (cặp bố mẹ và hai con non); rất hiếm gặp “gia đình” Sếu gồm năm cá thể trở lên. Sếu đầu đỏ bắt đầu một ngày tìm kiếm thức ăn khi mặt trời mọc, từng gia đình bay từ chỗ ngủ (có thể bay cùng lúc nhiều “gia đình” thành một đàn lớn) đến bãi ăn. Theo thói quen Sếu đầu đỏ đáp xuống bãi ăn khi mặt nước vẫn còn xấp xỉ khoảng 10 - 20cm vì loài Sếu đầu đỏ tìm thức ăn bằng cách dùng mỏ bới đất lên để tìm củ năn. Khi đáp xuống khu vực có thức ăn, đa số những con non cúi đầu xuống tìm thức ăn ngay, trong khi đó, các cặp bố mẹ phải quan sát xung quanh và cảnh giới. Khi thấy độ an toàn cao thì Sếu bố mẹ mới bắt đầu việc bới đất tìm thức ăn. Với Sếu non, chúng có thói quen rượt đuổi, bay nhảy, hót. Mỗi cá thể Sếu có thể nặng đến 10kg, nên trung bình một ngày Sếu đầu đỏ cần khoảng 200g-300g củ năn. Chất lượng bãi ăn của Sếu đầu đỏ ở Kiên Giang là tốt, với diện tích đất có củ năn còn nhiều (>500 hecta) ở Phú Mỹ, ngoài ra các khu vực phụ cận khác như Bình An (300 hecta); Hòa Điền (200 hecta)) chưa có tác động, vì khu vực này là những vùng trũng, đất ngập nước và

ngập sâu khi mùa mưa về. Chính đặc điểm này mà những khu vực đất trũng sẽ không thể canh tác lúa vì ngập úng, phèn nặng (pH = 3). Sinh cảnh khu vực ngập nước này là bãi ăn lý tưởng vì có cỏ năn tự nhiên và bãi đắp đủ rộng cho Sếu đầu đỏ đến kiếm tìm thức ăn (Hình 2).

Bãi ngủ: Sau một ngày tìm thức ăn, thời gian về đêm là khoảng thời gian quan trọng cho Sếu ngủ. Sếu đầu đỏ cần nơi có nước về đêm để làm mát cơ thể, thường về đêm, thân nhiệt của Sếu đầu đỏ tăng cao để tiêu hóa hết lượng thức ăn của một ngày chúng kiếm được và chuẩn bị năng lượng cho một ngày mới đủ để bay một quãng đường từ bãi ngủ đến bãi ăn (Hình 3). Sếu đầu đỏ rất nhạy cảm với xung quanh, chỉ một tiếng động nhỏ trên bãi ngủ, nếu thấy không an toàn là chúng có thể rời khỏi nơi ngủ đó ngay. Do đó, nhóm nghiên cứu khó có thể tiếp cận Sếu đầu đỏ khi chúng ngủ.



Hình 2: Sinh cảnh bãi ăn của Sếu đầu đỏ tại Phú Mỹ (Ảnh: Nguyễn Phúc Bảo Hòa)



Hình 3: Sinh cảnh nơi ngủ của Sếu đầu đỏ tại Hàng Bùn (Ảnh: Hà Trí Cao)

3. Tác động của con người dân và phát triển kinh tế xã hội tại địa phương ảnh hưởng đến sự phân bố của Sếu đầu đỏ

Trong khu vực bảo tồn Sếu đầu đỏ ở Kiên Giang, hầu hết người dân sinh sống quanh khu vực này đều nhận thức được về giá trị bảo tồn của loài Sếu đầu đỏ. Ý thức trách nhiệm bảo vệ loài Sếu rất cao thông qua việc giảm thiểu những xáo trộn tới môi trường tại địa phương. Bên cạnh đó, các chương trình hỗ trợ của Dự án Đồng cỏ bàng xã Phú Mỹ, của các tổ chức, cá nhân, của chính quyền địa phương đã hỗ trợ một phần đời sống của người dân trong khu vực bảo tồn Sếu đầu đỏ. Các cấp chính quyền địa phương cũng nỗ lực thực hiện tuyên truyền, vận động và chỉ đạo tăng cường các biện pháp bảo vệ Sếu đầu đỏ tại Kiên Giang. Để có được thành công trong công tác bảo tồn Sếu đầu đỏ ở Kiên Giang phải kể đến những đóng góp không mệt mỏi của người dân địa phương nơi đây trong việc bảo vệ bãi ăn, bãi ngủ cho Sếu đầu đỏ. Năm 2011, số lượng Sếu đầu đỏ về Kiên Giang ngày càng tăng (cao hơn cùng kỳ năm trước 40%) và đây là minh chứng cụ thể nhất để đánh giá những nỗ lực bảo tồn của các cấp chính quyền và những cán bộ làm công tác bảo tồn tại Kiên Giang.

III. KẾT LUẬN

Sếu đầu đỏ về Kiên Giang lưu trú từ tháng 01 đến tháng 5 hàng năm, số lượng Sếu đầu đỏ tăng dần theo từng tháng. Năm 2011 số lượng Sếu đầu đỏ về Kiên Giang tăng hơn cùng kỳ 2010 là 56 con.

Chất lượng bãi ăn Sếu đầu đỏ ở Kiên Giang là tốt, thức ăn chính của Sếu là cỏ năn và củ năn. Sinh cảnh Sếu đầu đỏ kiếm ăn là những bãi đất rộng, còn trống, có cỏ năn tự nhiên, xen lẫn bụi tràm, cỏ bàng.

Trong thời gian tới các nhà khoa học và Ban Quản lý Dự án Đồng cỏ bàng cần tiếp tục những nghiên cứu đánh giá sâu về vùng đất ngập nước tự nhiên này, nhiều khám phá mới vẫn là thách thức cho các nhà nghiên cứu bảo tồn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lê Hồng Thía**, 2007. Bảo tồn đồng cỏ bàng (*Lepironia articulata*) bằng việc phát triển kinh tế xã hội cho cộng đồng xã Phú Mỹ, huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang. Trường ĐHTC.
2. **Trần Linh Thuộc**, 2000: Điều kiện tự nhiên, tài nguyên và đa dạng sinh học vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long. Trường ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh.
3. **Trần Triết, Dương Văn Ni, Nguyễn Phi Nga, Trần Võ Hùng Sơn, Trương Đông Thụy và Nguyễn Phúc Bảo Hòa**, 2004: Báo cáo dự án nghiên cứu khả thi khai thác bền vững đồng cỏ bàng kết hợp bảo tồn nghề thủ công địa phương, xã Phú Mỹ, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Tổ chức bảo vệ Säu quốc tế (ICF). Trường ĐHKHTN.
4. **Trần Triết**, 2001: Bảo tồn và sử dụng tài nguyên đa dạng sinh học vùng đất ngập nước Hà Tiên tỉnh Kiên Giang. Trường ĐHKHTN.
5. **Trần Triết**, 2006: Mối tương quan giữa thành phần thủy sinh vật và điều kiện hóa lý tính của môi trường nước VQG Tràm Chim, Đồng Tháp. Trường ĐHKHTN- ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh.
6. **Triet, T., R. Safford, T. D. Phat, and D. V. Ni**, 2000: *Tropical Biodiversity*, 7:1-24.

SOME DATA ON THE SARUS CRANE *GRUS ANTIGONE* IN KIEN GIANG PROVINCE

HA TRI CAO, TRAN THI VIET THANH

SUMMARY

Sarus Crane, scientific name *Grus antigone sharpii*, is the precious species that is classified as endangered under Vietnam Red data book (2007) and one of migratory bird species needed to be protected. This species used to exist throughout the Southeast Asia, but nowadays they occur only in Cambodia and Vietnam In this document, our first objective was to provide the data on foraging places, living areas and number of Sarus cranes in Kien Giang province, The second one was to contribute to the database for regionwide and worldwide conservation activities and for the consideration of establishment of Phu My natural conservation park in Kien Giang province. Results from the observation showed that the Sarus cranes annually lived in Kien Giang from January to May. Their favorite habitats were large areas of openspace and their main food was the Chinese water chestnut. Number of individuals being watched in 2011 was 56 more than one seen in the same period in 2010.